

Tuần 2 (13/9-18/9/2021)

TIẾT 6 - 7

ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

- G.G. Mác-két -

I/ Đọc – Tìm hiểu chú thích

1. Tác giả :

- G.G Mac-két sinh 1928 người Côm-lôm-bi-a
- 1982 được giải Nôben văn học
- Nhà văn yêu hoà bình

2. Tác phẩm :

- Xuất xứ: Trích trong bản tham luận “Thanh gươm Đa-mô-clét” đọc tại cuộc họp 6 nước ở Mê-hi-cô vào 8/1986.
- Kiểu văn bản: nhật dụng
- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

3. Bố cục :

- Đ1: “Từ đầu ... vận mệnh thế giới” → Nguy cơ chiến tranh hạt nhân
- Đ 2 : “Niềm an ủi ... cho toàn thế giới” → Chứng lí cho sự nguy hiểm và phi lí của chiến tranh hạt nhân.
- Đ 3 : “Một nhà tiểu thuyết ... của nó” → Chiến tranh hạt nhân chẳng những đi ngược lại lí trí của con người
- Đ 4: còn lại: nhiệm vụ

II. Đọc – Tìm hiểu văn bản

1. Nguy cơ của chiến tranh hạt nhân đe dọa toàn nhân loại và sự phi lí của cuộc chạy đua vũ trang:

- Nguy cơ của chiến tranh hạt nhân:

- + 8/8/1986 hơn 50.000 đầu đạn hạt nhân đã bố trí khắp hành tinh.
 - + Tất cả mọi người không trừ trẻ con, mỗi người đang ngồi trên 1 thùng 4 tấn thuốc nổ.
 - + Tất cả chỗ đó sẽ nổ tung lên... mọi dấu vết trên sự sống sẽ biến hết.
- đe dọa toàn nhân loại.

2. Sự phi lí của cuộc chạy đua vũ trang:

- + Nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội (y tế, giáo dục, thực phẩm...) được so sánh với sự tốn kém của chi phí cho chiến tranh hạt nhân. (“Chỉ hai chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân là đủ tiền xoá nạn mù chữ cho toàn thế giới.”...)
- + Một việc làm điên rồ, vô nhân đạo, phi lí. Nó tước đi khả năng làm cho đời sống con người có thể tốt đẹp hơn, đối với những nước nghèo, trẻ em.

→ Chiến tranh hạt nhân đi ngược lí trí của con người.

+Trong tích tắc chiến tranh hạt nhân, có thể đưa quá trình vĩ đại và tổn kém của tự nhiên (“Cũng trải qua bốn kỉ địa chất, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu”...)

→ **Chiến tranh hạt nhân đi ngược lí trí tự nhiên.**

=> lập luận sắc bén, chứng cứ cụ thể xác thực. Dùng cách so sánh đối lập. Sự tổn kém ghê gớm và tính chất phi lí của cuộc chạy đua vũ trang.

3. Lời kêu gọi đấu tranh vì một thế giới hoà bình, không có chiến tranh:

Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, ngăn chặn xóa bỏ nguy cơ chiến tranh hạt nhân là nhiệm vụ cấp thiết, cấp bách của toàn thể loài người. “Chúng ta đến đây... công bằng” là tiếng nói yêu chuộng hòa bình của nhân dân trên thế giới.

III. Tổng kết :

* **Ghi nhớ** : SGK/21

TUẦN 2

TIẾT 8 : CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tt)

I/ PHƯƠNG CHÂM QUAN HỆ

* **Ví dụ 1** (SGK/21)

- “**Ông nói gà , bà nói vịt** ” → Mỗi người nói một đằng, không khớp nhau, không hiểu nhau

→ con người sẽ không giao tiếp với nhau được

→ **Cần nói đúng đề tài, tránh nói lạc đề.**

* **Ghi nhớ** : (SGK/21)

II/ PHƯƠNG CHÂM CÁCH THỨC

* **Ví dụ 2**

- “**Dây cà ra dây muống** ” → Nói dài dòng, rườm rà

- “**Lúng búng như ngậm hột thị**”

→ Nói ấp úng, không thành lời, không rành mạch

→ *Người nghe khó tiếp nhận thông tin .*

→ **Nói ngắn gọn, rành mạch.**

* **Ví dụ 3 /22** : “**Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy**”.

- 2 cách hiểu:

+ Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn.

+ Tôi đồng ý với những nhận định của người nào đó về truyện ngắn của ông ấy (truyện do ông sáng tác)

→ **Không nên nói những câu mà người khác có thể hiểu theo nhiều cách. Tránh nói mơ hồ.**

* **Ghi nhớ** : SGK/22

III/ PHƯƠNG CHÂM LỊCH SỰ

* Ví dụ 4 : Truyện “*Người ăn xin*”

- Cả 2 đều cảm nhận được tình cảm mà người kia dành cho mình

→ *Cần nói tế nhị và tôn trọng người khác*

* Ghi nhớ : SGK/23

IV/LUYỆN TẬP

- BT 1, 2,3 HS tự luyện tập

- GV gợi ý bài tập 4, 5

BT4

a. Khi người nói chuẩn bị hỏi một vấn đề mà không đúng với đề tài hai người đang trao đổi.

b. Vì một lí do nào đó người nói phải nói một điều mà người đó nghĩ sẽ làm tổn thương thể diện người đối thoại

c. Báo hiệu cho người đối thoại biết là người đó không tuân thủ phương châm lịch sự

BT5

- *nói băm nói bổ*: nói bóp chát, xia xói, thô bạo (PC lịch sự)

- *nói như đâm vào tai* : nói mạnh, trái ý người khác, khó tiếp thu (PC lịch sự)

- *điều nặng tiếng nhẹ* : nói trách móc, chì chiết (PC lịch sự)

- *nửa úp nửa mở* : nói mập mờ, không nói ra hết ý (PC cách thức)

- *mồm loa mép giải* : lảm lời, đánh đá, nói át người khác (PC lịch sự)

- *đánh trống lảng* : lảng ra, né tránh không muốn tham dự 1 việc nào đó mà người đối thoại đang trao đổi (PC quan hệ)

- *nói như dùi đục chấm mắm cáy* : nói không khéo, thiếu tế nhị (PC lịch sự)

TUẦN 2

TIẾT 9 : SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN THUYẾT MINH

I/ TÌM HIỂU YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

* VD: Văn bản

CÂY CHUỐI TRONG ĐỜI SỐNG VIỆT NAM

- Vai trò, tác dụng cây chuối trong đời sống Việt nam

- Đặc điểm :

- Vị trí, nguồn gốc, nơi sinh sống của cây chuối.
- Đặc tính sinh sống.
- Phân loại và công dụng.

- Miêu tả

+ Thân chuối... trụ cột ...

+Chuối trứng cuốc ...

+Chuối xanh...

- Tác dụng : tạo văn bản có đường nét , màu sắc, đầy ấn tượng

*.**Ghi nhớ** : SGK/25

II/ LUYỆN TẬP :

BT1 : Bổ sung các yếu tố miêu tả vào các chi tiết thuyết minh sau:

- Thân cây chuối có hình dáng thẳng, tròn như một cái cột trụ mọng nước gọi ra cảm giác mát mẻ dễ chịu.

- Lá chuối tươi xanh rờn uốn cong cong dưới ánh trăng, thỉnh thoảng lại vẫy lên phấp phật như mời gọi ai đó trong đêm khuya thanh vắng.

- Lá chuối khô lót ổ nằm vừa mềm mại, vừa thoang thoang mùi thơm dân dã cứ ám ảnh tâm trí những kẻ tha hương.

- Quả chuối chín vàng vừa bắt mắt, vừa dậy lên một mùi thơm ngọt ngào quyến rũ.

BT2 :

- Chén không có tai..có uốn cũng nâng 2 tay xoa xoa...

- Khi xếp chồng rất gọn, không vương, rửa cũng rất dễ

BT 3: XD câu miêu tả trong VB” Trò chơi...

- Qua sông Hồng, sông Đuống... mượt mà.

- Lân đc trang trí...hoạ tiết đẹp.

- Múa lân rất sôi động... chạy quanh.

- Kéo co thu hút nhiều người...ở mỗi người

- Bàn cờ là bãi rộng...

- Hai tướng... che lọng

- Với khoảng thời gian...bị cháy, khô.

- Sau hiệu lệnh...bờ sông.

TUẦN 2

TIẾT 10

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN THUYẾT MINH

ĐỀ BÀI : *Giới thiệu con trâu ở làng quê Việt Nam*

1 .TÌM HIỂU ĐỀ

-Thể loại : Thuyết minh

-Đối tượng :Con trâu ở làng quê VN.

2 .TÌM Ý

- Nguồn gốc, xuất xứ

- Hình dáng

- Công dụng
- Tình cảm của người nông dân

3. LẬP DÀN Ý :

a) Mở bài:

+ Giới thiệu chung về con trâu ở làng quê VN

b) Thân bài:

* *Đặc điểm sinh học:*

+ Trâu là động vật thuộc họ Bò, phân bộ nhai lại, nhóm sừng rỗng, bộ guốc chẵn, lớp thú có vú. (xem SGK/ 28,29)

+ Trâu Việt Nam có nguồn gốc từ trâu rừng thuần hoá, thuộc nhóm trâu đầm lầy.

* **Con trâu trong đời sống vật chất:**

+ Là tài sản lớn của người nông dân. cung cấp sức kéo để cày, bừa, kéo xe, trục lúa...cung cấp nguồn phân bón dồi dào cho sản xuất nông nghiệp.

+ Nguồn cung cấp thực phẩm (thịt), da để bịt mặt trống, sừng trâu để làm đồ mỹ nghệ.

* **Con trâu trong đời sống tinh thần:**

+ Gắn bó với người nông dân như người bạn thân thiết.

+ Gắn bó với tuổi thơ nông thôn.

+ Trong lễ hội đình đám: chọi trâu, đâm trâu

c) Kết bài: Con trâu trong tình cảm của người nông dân.

4/ VIẾT BÀI (làm vào vở bài tập)

Dựa vào dàn ý viết thành bài văn thuyết minh hoàn chỉnh , chú ý có sử dụng các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả khi viết bài

KẾT THÚC TUẦN 2

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!